

Số: 1508 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 26 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công
sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 797/TTr-TNMT ngày 20/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường do UBND tỉnh Bắc Giang quản lý (chi tiết Danh mục kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào Danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 của Quyết định này và tình hình cụ thể tại đơn vị, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện giao kế hoạch, đặt hàng hoặc tổ chức đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định, kịp thời báo cáo đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cho phù hợp.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: ↓

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TN.Tháng.

Bản điện tử:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, TH, KT, MT, ĐT, TKCT.

CHỦ TỊCH



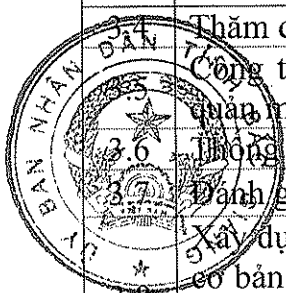
Nguyễn Văn Linh

**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Quyết định số 1508 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)*



STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	Do NSNN đảm bảo toàn bộ kinh phí	NSNN hỗ trợ một phần kinh phí
1	Lĩnh vực đất đai		
1.1	Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai cấp tỉnh, huyện, thành phố	x	
1.2	Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai tỉnh, huyện, thành phố	x	
1.3	Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất; xác định giá đất cụ thể.	x	
1.4	Điều tra, đánh giá đất đai trên địa bàn tỉnh	x	
1.5	Cấp mới, cấp đổi, cấp lại GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; cấp GCN đất tái định cư; chuyển quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		x
1.6	Đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật		x
1.7	Đăng ký biến động về đất đai		x
1.8	Khai thác tài liệu về đất đai		x
2	Lĩnh vực tài nguyên nước		
2.1	Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước	x	
2.2	Điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải và khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước	x	
2.3	Điều tra, đánh giá tài nguyên nước	x	
2.4	Khảo sát, đo đạc tài nguyên nước trong phạm vi toàn tỉnh	x	
2.5	Lập quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông	x	
2.6	Quan trắc mạng lưới tài nguyên nước	x	
2.7	Thông tin, lưu trữ tư liệu về tài nguyên nước	x	
3	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản		
3.1	Khoanh định khu vực có khai thác khoáng sản phân tán nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh	x	
3.2	Khoanh định khu vực không đấu giá khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của tỉnh	x	



3.3	Điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản	x	
3.4	Thăm dò khoáng sản theo yêu cầu của Chính phủ	x	
3.5	Công tác thông tin, lưu trữ, bảo tàng địa chất, bảo quản mẫu vật địa chất, khoáng sản	x	
3.6	Thống kê, kiểm kê tài nguyên, trữ lượng khoáng sản	x	
3.7	Đánh giá giá trị kinh tế các mỏ khoáng sản	x	
3.8	Xây dựng chiến lược khoáng sản; quy hoạch điều tra cơ bản về địa chất và khoáng sản; khu vực cấm, tạm cấm và khu vực dự trữ khoáng sản; khu vực đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản.	x	
4	Lĩnh vực môi trường		
4.1	Quan trắc và phân tích môi trường (Không khí, nước...)	x	
4.2	Các hoạt động khắc phục sự cố môi trường		x
4.3	Vận hành các Trạm quan trắc tự động		x
4.4	Lập bản đồ hiện trạng môi trường	x	
4.5	Xử lý ô nhiễm môi trường		x
4.6	Xây dựng cơ sở dữ liệu thông kê các nguồn thải	x	
5	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học		
5.1	Lập bản đồ gen về đa dạng sinh học	x	
5.2	Lập danh mục loài về đa dạng sinh học	x	
5.3	Xây dựng danh mục, chương trình bảo tồn loại nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	x	
6	Lĩnh vực khí tượng, thủy văn và biến đổi khí hậu		
6.1	Điều tra khảo sát khí tượng, thủy văn	x	
6.2	Điều tra cơ bản mạng lưới trạm khí tượng, thủy văn	x	
6.3	Công tác tư liệu khí tượng, thủy văn (chỉnh lý, bảo quản, số hoá tài liệu lưu trữ);	x	
7	Lĩnh vực đo đạc bản đồ và viễn thám		
7.1	Trích đo địa chính, trích lục bản đồ địa chính		x
7.2	Khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật – dự toán công trình đo đạc và bản đồ; đo vẽ, thành lập bản đồ địa hình; đo vẽ, thành lập bản đồ địa chính; Đo vẽ, thành lập bản đồ địa giới hành chính các cấp; kiểm tra, nghiệm thu chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ.	x	
7.3	Đo đạc, thành lập, cập nhật bản đồ và hồ sơ địa giới hành chính phục vụ việc phân định, chia tách, sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính	x	
7.4	Thành lập bản đồ, cập nhật, chỉnh lý biến động, chuẩn hóa nội dung và dữ liệu không gian, hoàn thiện hồ sơ địa chính	x	
7.5	Thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất tỉnh	x	

7.6	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính; lập, chỉnh lý, cập nhật, lưu trữ và quản lý hồ sơ địa chính	x	
	Lĩnh vực thông tin, truyền thông về tài nguyên và môi trường		
	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường	x	
8.2	Áp dụng, xử lý thông tin ngành Tài nguyên và Môi trường	x	
8.3	Quản trị, vận hành, bảo dưỡng và duy trì hoạt động trang thông tin điện tử và cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường	x	